

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gầm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Diễm Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Anh T và chị Th đều có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2022, bản tự khai nguyên đơn anh Lê Minh T trình bày: Anh và chị Huỳnh Diễm Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 16/02/2016. Sau khi kết hôn, anh và chị Th chung sống rất hạnh phúc. Một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện tại không còn tình cảm vợ chồng và không thể hàn gắn được. Do đó, anh không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Giữa anh và chị Th có 01 con chung là Lê Duy K, sinh ngày 16/01/2018 hiện đang sống với chị Th. Anh yêu cầu chị Th trực tiếp nuôi con, anh đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 08/7/2022 bị đơn chị Huỳnh Diễm Thúy trình bày: Chị và anh Lê Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 16/02/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng hơn ba tháng nay hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau. Do còn thương anh T nên chị không đồng ý ly hôn, chị mong muốn gia đình hàn gắn hạnh phúc.

Về con chung: Giữa chị và anh T có 01 con chung là Lê Duy K, sinh ngày 16/01/2018 hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Giữa chị và anh T không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh T đối với chị Huỳnh Diễm Th về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Minh T và bị đơn chị Huỳnh Diễm Th đều có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T và chị Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh T và chị Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 16/02/2016. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh T cho rằng sau khi kết hôn, chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng không có tiếng nói chung. Qua thời gian, mâu thuẫn ngày càng tăng nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh T khẳng định anh đã không còn tình cảm với chị Th nên xin được ly hôn. Đối với chị Th, chị cũng thống nhất với lời trình bày của anh T. Chị cũng cho rằng cuộc hôn nhân của anh chị chỉ hạnh phúc được một thời gian đầu. Hơn ba tháng nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, chị còn thương anh T nên không đồng ý ly hôn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt rất nhiều lần thông báo mời hòa giải nhưng chị Th đều vắng mặt nên Tòa án không hòa giải được. Qua đó, thấy rằng chị Th cho rằng còn thương anh T, mong muốn được hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng lại không có thiện chí để tham gia phiên hòa giải. Đồng thời, anh T đã khẳng định mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Điều này hoàn toàn trái ngược với quy luật phát triển của xã hội và không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 2 của Luật hôn nhân và gia đình: “*Xây dựng gia đình âm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn, trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...*”. Ngoài ra, tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...*”. Đối chiếu với các quy định trên thì giữa anh T và chị Th đã có xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị Th đã đến mức

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[3] Về con chung: Giữa anh T và chị Th có 01 con Lê Duy K, sinh ngày 16/01/2018 hiện do chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi con, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi, anh T cũng đồng ý nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị Th khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh T. Anh Lê Minh T được ly hôn với chị Huỳnh Diễm Th.

Về con chung: Giao cháu Lê Duy K, sinh ngày 16/01/2018 cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/8/2022.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị Th khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0008112 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh T còn nộp tiếp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã H,
huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Gấm